TUYENSINH247.COM

ĐỀ THI THỬ - ĐỀ 2

ĐỀ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CHUYÊN BIỆT

ĐGNL ĐHSP HỒ CHÍ MINH 2025

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 90 phút

(không kể thời gian phát đề)

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

ID: (802205) ***Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ 1 – 5.***

(1) Ngày 28/6/2022, báo Tiền Phong và Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức lễ ra mắt đặc sản "Xây dựng thương hiệu cá nhân để tự bản mình với giá cao nhất" của tác giả, nhà báo Nguyễn Tuấn Anh - Trưởng ban Sinh viên, bảo Tiền Phong.

Có nhiều cách định nghĩa về thương hiệu cá nhân. Theo quan điểm của nhà báo Nguyễn Tuấn Anh thì thương hiệu cá nhân là những gì người khác nói/nghĩ đến mình khi mình không có mặt ở đó. Quá trình xây dựng thương hiệu cá nhân là một hành trình tạo dựng giá trị cho bản thân và lan toả giá trị đó ra cộng đồng.

(2) Tại buổi nói chuyện, nhà báo Nguyễn Tuấn Anh đã chỉ ra cho sinh viên "công thức 10 - 20 - 70" về hành trình học tập suốt đời. Cụ thể, kiến thức chúng ta có được từ trường lớp chính quy chỉ chiếm 10% kiến thức của mỗi người, 20% kiến thức của chúng ta đến từ những người xung quanh, còn 70% đến từ các dự án, công việc cụ thể.

(3) Nhà báo Nguyễn Tuấn Anh cũng khẳng định: Không ai có thể giỏi tất cả mọi thứ, nhưng chắn chắn sẽ phải giỏi nhất một thứ. Người thành công là người tìm ra được cái mình giỏi nhất và phát triển nó lên mức cao nhất, đó là USP (Unique Selling Point). "USP của bạn được xác định bởi 3 yếu tố, đó là cái bạn thích nhất điều mà bạn giỏi nhất và đó phải là thứ đem lại nhiều giá trị kinh tế nhất cho bạn", nhà báo Nguyễn Tuấn Anh nhấn mạnh.

(Nguồn:https://vov.vn/van-hoa/van-hoc/nha-bao-nguyen-tuan-anh-ra-mat-dac-san-ve-xay-dung-thuong-hieu-ca-nhan-post953293

Câu 1: Nhà báo Nguyễn Tuấn Anh định nghĩa về thương hiệu cá nhân là gì?

A. Là một hành trình tạo dựng giá trị cho bản thân và lan tỏa giá trị đó ra cộng đồng.

B. Là những gì người khác nói nghĩ đến mình khi minh không có mặt ở đấy

C. Là cách mỗi người tự xác định giá trị bản thân mình.

D. Là cách mỗi người tự nâng cao giá trị bản thân mình.

Câu 2: (ID: 802207) Yếu tố nào dưới đây KHÔNG nằm trong nội dung USP (Unique Selling Point).

A. Cái bạn thích nhất.

B. Bạn thấy an toàn nhất.

C. Điều bạn giỏi nhất

D. Thứ mang lại nhiều giá trị kinh tế nhất cho bạn.

Câu 3: (ID: 802208) Mục đích chính của tác giả bài viết là gì?

A. Khẳng định con người cần tạo ra cho mình thương hiệu cá nhân để tự bán mình với giá cao

B. Giới thiệu nhà báo Nguyễn Tuấn Anh,

C. Giới thiệu khái niệm "thương hiệu cá nhân".

D. Giới thiệu buổi ra mắt đặc san "xây dựng thương hiệu cá nhân để tự bán mình với giá cao nhất

Câu 4: (ID: 802209) Vai trò chính của yếu tố thuyết minh trong đoạn văn

A. Tăng sức gợi cảm cho câu văn

B. Khuyến khích cá nhân xây dựng thương hiệu riêng

C. Chỉ ra cách để con người tự học tập vươn lên

D. Kể lại câu chuyện hành trình học tập suốt đời của mình

Câu 5: (ID: 802210) Việc trích dẫn lời nói của nhà báo Nguyễn Tuấn Anh có tác dụng gì?

A. Cung cấp thông tin cho văn bản

B. Tăng sức gợi hình gợi cảm, tạo sự hấp dẫn cho văn bản

C. Tăng tính thuyết phục và hấp dẫn cho văn bản

D. Cho thấy hiểu biết sâu rộng của nhà báo Nguyễn Tuấn Anh

ID: (802211) ***Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 6 đến 12***

Ô NHIỄM VI NHỰA ĐẠI DƯƠNG CAO HƠN ƯỚC TÍNH

Ô nhiễm nhựa gây hại cho khả năng sinh sản, tăng trưởng và sự sống của sinh vật biển. Các hạt nhựa nhỏ đặc biệt nghiêm trọng vì chúng có cùng kích thước với thức ăn của dòng vật phù du - một trong những loài đông nhất hành tinh, làm nền tảng cho bộ sinh vật biển điều hòa khí hậu. Dữ liệu mới cho thấy ở một số vùng nước có thể có nhiều hạt vi nhựa hơn cả số động vật phù du nói trên.

Trong nghiên cứu dẫn đầu bởi Phòng thí nghiệm Hàng hải Plymouth (Anh), các nhà khoa học đã sử dụng lưới có kích thước mắt 100 micron (0,1 mm), 333 micron và 500 micron để lọc nước ngoài khơi bờ biển Plymouth ở Anh và bờ biển Maine ở Mỹ. Số hạt vi nhựa bắt được bằng lưới 100 micron nhiều gấp 2,5 lần so với lưới 333 micron (loại thường được sử dụng để học và nhựa), và gấp 10 lần so với lưới 500 micron. "Ước tính về nồng độ vi nhựa trong đại dương hiện nay có thể quá thấp", GS. Pennie Lindeque thuộc Phòng thí nghiệm Hàng hải Plymouth, ngành đứng đầu nghiên cứu vừa được công bố tháng trước trên tạp chí Global Change Biology, cho biết.

Bề mặt nước trên toàn cầu từng được ước tính có từ 5.000 đến 50.000 tỷ hạt vi nhựa.Nhưng sau khi bổ sung các hạt nhỏ hơn mới được tìm thấy, các nhà khoa học cho biết ước tính này có thể tăng lên từ 12.000 đến 125.000 tỷ hạt. Sử dụng phép Ngoại suy, nhóm nghiên cứu đề xuất nồng độ vi nhựa có thể vượt quá 3.700 hạt/m3 - cao hơn nhiều so với số lượng động vật phù du, GS. Lindeque nói, trong khi động vật phù du đã là một trong những loài động nhất trên hành tinh. Kết quả này có thể là đại diện cho nồng độ vi nhựa ở các khu vực nước gần các vùng đất đông dân cư.

Các nghiên cứu trước đây cho thấy ô nhiễm vi nhựa đã lan ra cả hành tinh, từ tuyết và đất ở Bắc cực đến nhiều con sông và đại dương sâu nhất, hay các loại thức ăn của con người như muối, mật ong, sữa, bia... Con người đang hấp thụ vi nhựa hằng ngày, trong khi chưa ai rõ các tác động của vị nhựa đến sức khỏe.

(Theo KH&PT, Báo điện tử Chính phủ, ra ngày 27/5/2020, https://baochinhph.vn/o-nhiem-vi-nhua-dai-duong-cao-hon-uoc-tinh-102273234.htm)

Câu 6: Những dấu hiệu nào giúp anh/chị nhận ra văn bản trên là văn bản thông tin?

A. Sử dụng các con số, sử dụng câu chứa nhiều tính từ, dùng sơ đồ chỉ dẫn để tóm tắt các thông tin chính.

B. Sử dụng các con số, sử dụng câu chứa nhiều động từ, dùng đề mục để tóm tắt các thông tin chính.

C. Sử dụng các con số, nhan đề in đậm nêu lên thông tin chính.

D. Sử dụng các con số, dùng hình ảnh để tóm tắt các thông tin chính.

Câu 7: Cách trình bày dữ liệu trong đoạn trích là gì?

A. Theo trình tự thời gian.

B. Theo trình tự nguyên nhân kết quả.

C. Theo quan hệ so sánh.

D. Theo tầm quan trọng của vấn đề

Câu 8: Trong đoạn trích, tác giả đã chỉ ra những tác hại nào của các hạt vi nhựa?

A. Phá huỷ sự cân bằng của trái đất.

B. Gây hại cho khả năng sinh sản, tăng trưởng và sự sống của sinh vật biển.

C. Gây hại cho con người về phương diện sức khỏe và làm cạn kiệt nguồn tài nguyên.

D. Huỷ hoại môi trường nước, gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái biển.

Câu 9: Nội dung của văn bản là gì?

A. Cung cấp thông tin về sự ô nhiễm vi nhựa đại dương.

B. Bàn luận về vấn đề ô nhiễm vi nhựa đại dương.

C. Thể hiện thái độ lo lắng của tác giả trước tình trạng ô nhiễm vi nhựa đại dương.

D. Kêu gọi mọi người chung tay khắc phục tình trạng ô nhiễm vi nhựa.

Câu 10: Thái độ của người viết thể hiện trong văn bản.

A. Phản ánh tình trạng ô nhiễm vi nhựa đại dương cao gấp nhiều lần.

B. Ca ngợi đại dương trù phú, đa dạng sinh học.

C. Cảnh báo con người về tình trạng ô nhiễm vi nhựa đại dương cao gấp nhiều lần..

D. Lo lắng, kêu gọi mọi người hành động về tình trạng ô nhiễm vi nhựa đại dương

Câu 11: Ý nghĩa của việc trích dẫn các dữ liệu thứ cấp

A. Tạo độ tin cậy và sự lo lắng của tác giả

B. Tăng số liệu trang sách, kích thích khám phá khoa học

C. Giảm bớt thời gian chỉnh sửa văn bản

D. Kêu gọi mọi người chấm dứt hành động gây ô nhiễm vi nhựa đại dương.

Câu 12: Tác dụng của việc sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản trên là gì?

A. Hình ảnh giúp văn bản sinh động, gợi hình, gợi cảm

B. Hình ảnh giúp cung cấp thông tin chính xác, xác thực.

C. Số liệu giúp cung cấp thông tin chính xác, xác thực.

D. Số liệu giúp văn bản sinh động, gợi hình, gợi cảm

ID: (802219) ***Dựa vào thông tin dưới đây để trả lời các câu từ 13 đến 20***

TÔI THÍCH MÌNH LÀ MỘT CÁI CÂY

-Thanh Thảo-

rồi trong mơ ta hóa thành cây

cây nho nhỏ lá xanh cành gầy
đi lang thang trong thành phố hừng đông
khe khẽ rung như một chiếc chuông con (1)

một cái cây sống
nhỏ to không quan trọng
một cái cây
không bị ai bán đứng
dù cổ thụ hay tơ non
một cái cây trầm ngâm
nói chuyện gì không ai nghe rõ
bạn bè quanh năm gió
cười một mình xanh chút nắng chút mây

buổi sớm tỏa dưỡng khí
ban đêm hứng ánh trăng
một cái cây lang thang
dù đứng im một chỗ

những ngày rồi qua những người rồi xa
cái cây rung khẽ từng chiếc lá
chúng ta là ai chúng ta về đâu
chờ mãi cơn mưa rào rất lạ

tôi ước mình là một cái cây
thi thoảng có chim tới hót
con chim sâu bé bỏng nhảy nhót
chẳng cần biết thế giới ra sao

nắng gay gắt cứ như cáu gắt
cây lá nhỏ nép mình chật vật
chúng ta là ai xanh được bao lâu
lặng im lá vàng rơi chạm đất

một cái cây xanh đến từng chiếc lá

(Trích Chờ mãi cơn mưa rào – Rất lạ, Thanh Thảo, NXB Hội nhà văn, 2019, tr. 293, 294)

Câu 13: Nhân vật trữ tình của bài thơ là ai?

A. Một cái cây **B.** Đời mình **C.** Nhân vật tôi **D.** Nhân vật ta

Câu 14: Hình ảnh biểu tượng nào xuyên suốt bài thơ?

A. Cái cây – tượng trưng cho sự sống, khát vọng. **B.** Cái cây – tượng trưng cho niềm tin, hi vọng.

C. Cái cây – tượng trưng cho tình yêu, hi vọng. **D.** Cái cây – tượng trưng cho ý chí, nghị lực.

Câu 15: Ý nghĩa của hình ảnh "cành gầy" và "lá xanh" trong câu thơ đề từ "cây nho nhỏ lá xanh cành gầy" là gì?

A. Cặp hình ảnh tương đồng thể hiện sự sức sống mạnh mẽ. Dù cây có cành gầy yếu, nhưng vẫn xanh tốt, biểu tượng cho ý chí vươn lên và tinh thần bền bỉ, kiên trì.

B. Cặp hình ảnh tương đồng thể hiện sự sức sống mạnh mẽ. Dù cây có cành gầy yếu, nhưng vẫn xanh tốt, biểu tượng cho tinh thần không ngại khó khăn, gian khổ.

C. Cặp hình ảnh đối lập thể hiện sự sức sống mạnh mẽ. Dù cây có cành gầy yếu, nhưng vẫn xanh tốt, biểu tượng cho ý chí vươn lên và tinh thần bền bỉ, kiên trì.

D. Cặp hình ảnh đối lập thể hiện sự niềm tin, hi vọng: cây có cành gầy yếu, vẫn luôn xanh tốt, thể hiện cây được chăm bón cẩn thận.

Câu 16: Những từ láy được sử dụng trong bài thơ là những từ nào say đây?

A. Nho nhỏ, lang thang, bé bỏng, nhảy nhót.
B. Trầm ngâm, thi thoảng, bé bỏng, gay gắt.
C. Nho nhỏ, lang thang, trầm ngâm, bé bỏng.
D. Trầm ngâm, bé bỏng, gay gắt, chật vật.

Câu 17: Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ nghịch ngữ trong đoạn thơ:

một cái cây xanh đến từng chiếc lá
buổi sớm tỏa dưỡng khí
ban đêm hứng ánh trăng
một cái cây lang thang
dù đứng im một chỗ

A. Biện pháp tu từ nghịch ngữ: "buổi sớm tỏa dưỡng khí/ ban đêm hứng ánh trăng", đã nhấn mạnh sự khác biệt về cái cây trong mơ ước của nhân vật trữ tình. Cái cây vẫn có thể "lang thang" để hòa mình vào không gian và vươn cành là hướng lên bầu trời để sớm thì "tỏa dưỡng khí", đêm thì "hứng ánh trăng" cho dù cái cây đó chỉ "đứng im" một chỗ.

B. Biện pháp tu từ nghịch ngữ: " lang thang dù đứng im một chỗ", đã nhấn mạnh đã nhấn mạnh sự về cái cây trong mơ ước của nhân vật trữ tình. Cái cây hòa mình vào không gian và vươn cành là hướng lên bầu trời để sớm thì "tỏa dưỡng khí", đêm thì "hứng ánh trăng

C. Biện pháp tu từ nghịch ngữ: "buổi sớm tỏa dưỡng khí/ ban đêm hứng ánh trăng", đã nhấn mạnh sự về cái cây trong mơ ước của nhân vật trữ tình. Cái cây hòa mình vào không gian và vươn cành là hướng lên bầu trời để sớm thì "tỏa dưỡng khí", đêm thì "hứng ánh trăng".

D. Biện pháp tu từ nghịch ngữ: " lang thang dù đứng im một chỗ", đã nhấn mạnh sự khác biệt về cái cây trong mơ ước của nhân vật trữ tình. Cái cây vẫn có thể "lang thang" để hòa mình vào không gian và vươn cành là hướng lên bầu trời để sớm thì "tỏa dưỡng khí", đêm thì "hứng ánh trăng" cho dù cái cây đó chỉ "đứng im" một chỗ.

Câu 18: Giấc mơ được "hóa thành cây" của nhân vật trữ tình trong bài thơ KHÔNG gợi nhắc đến điều gì?

A. Khát vọng sống mãnh liệt, giao cảm với cuộc sống.
B. Khao khát được yêu thương chân thành.
C. khao khát rũ bỏ những áp lực và lo toan của cuộc sống hiện đại.
D. khát vọng tìm về với tự nhiên, hoà mình vào thiên nhiên.

Câu 19: (ID: 802226) Những biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu thơ sau là gì?

nắng gay gắt cứ như cáu gắt
cây lá nhỏ nép mình chật vật
chúng ta là ai xanh được bao lâu
lặng im lá vàng rơi chạm đất

A. So sánh, nhân hoá, liệt kê.
B. So sánh, điệp ngữ, liệt kê.
C. So sánh, nhân hoá, ẩn dụ.
D. So sánh, nhân hoá, điệp ngữ.

Câu 20: Bài thơ gửi gắm đến người đọc thông điệp nào sau đây?

A. Hãy luôn kiên trì, bền bỉ, có ý chí vươn lên.
B. Hãy luôn luôn mỉm cười dù gặp khó khăn.

C. Hãy sống chân thành, yêu thương vạn vật. **D.** Hãy luôn sống hạnh phúc như những cái cây.

PHẦN II: NGHỊ LUẬN

Câu 1: (ID: 802228 - VD) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200- 250 chữ) phân tích hình tượng cái cây mơ ước của nhân vật trữ tình "tôi" trong bài thơ ở phần Đọc hiểu.

Câu 2: (ID: 802229 - VD) Hướng về Mặt Trời, hoa hướng dương cũng mang dáng dấp Mặt Trời. Biết hướng thượng, các em sẽ sống cao cả hơn.

(Trích Gửi em mây trắng, Đoàn Công Lê Huy, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 3.2016, tr.98)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) chia sẻ suy nghĩ của anh/chị về lời nhắn nhủ trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT
GIÁO VIÊN: NGÔ THU THUỶ

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

Câu 1:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Đáp án: B. Là những gì người khác nói/nghĩ đến mình khi mình không có mặt ở đấy.

➞ Đây là định nghĩa trực tiếp từ nhà báo Nguyễn Tuấn Anh (đoạn 1).

Đáp án: B

Câu 2:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Cách giải:

USP gồm:

- Cái bạn thích nhất
- Điều bạn giỏi nhất
- Thứ đem lại giá trị kinh tế nhất

→ "Bạn thấy an toàn nhất" không liên quan đến các tiêu chí.

Đáp án: B

Câu 3:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Khẳng định con người cần tạo ra cho mình thương hiệu cá nhân để tự bán mình với giá cao

Đáp án: A

Câu 4:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Đáp án: C. Chỉ ra cách để con người tự học tập vươn lên.

➞ "Công thức 10 - 20 - 70" là kiến thức mang tính giải thích, thuyết minh, giúp người đọc hiểu cách học tập suốt đời.

Đáp án: C

Câu 5:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

Đáp án: C. Tăng tính thuyết phục và hấp dẫn cho văn bản.

➞ Việc dẫn lời trực tiếp giúp văn bản có cơ sở, tăng tính xác thực và thuyết phục.

Đáp án: Không có

Câu 6:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Đáp án: C. Sử dụng các con số, nhan đề in đậm nêu lên thông tin chính.

➞ Đây là văn bản cung cấp số liệu khoa học, có tiêu đề rõ, số liệu cụ thể, khách quan.

Đáp án: C

Câu 7:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Cách giải:

Các dữ liệu trong bài được thể hiện theo tầm quan trọng của vấn đề.

Đáp án: D

Câu 8:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Trong đoạn trích, tác giả đã chỉ ra những tác hại:

+ Huỷ hoại môi trường nước,

+ Gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái biển.

Đáp án: D

Câu 9:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Nội dung của văn bản: Bàn luận về vấn đề ô nhiễm vi nhựa đại dương.

Đáp án: B

Câu 10:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

Thái độ của người viết thể hiện trong văn bản: Lo lắng, kêu gọi mọi người hành động về tình trạng ô nhiễm vi nhựa đại dương

Đáp án: D

Câu 11:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

Đáp án: A. Tạo độ tin cậy và sự lo lắng của tác giả.

➞ Các số liệu, nghiên cứu tăng độ xác thực và giúp truyền tải cảnh báo rõ ràng hơn.

Đáp án: A

Câu 12:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

Đáp án: C. Số liệu giúp cung cấp thông tin chính xác, xác thực.

➞ Số liệu là yếu tố khoa học, không thiên về gợi cảm xúc.

Đáp án: C

Câu 13:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Đáp án: C. Nhân vật tôi

➞ Từ khóa "tôi ước mình là một cái cây", "tôi thích..." → cho thấy người xưng tôi là chủ thể trữ tình.

Đáp án: C

Câu 14:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích

Cách giải:

Đáp án: A. Cái cây – tượng trưng cho sự sống, khát vọng.

➞ Cái cây hiện diện trong toàn bài, là biểu tượng của:

- Sự sống tự nhiên

- Khát vọng được sống bình yên, trọn vẹn

Đáp án: A

Câu 15:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Đáp án: C. Cặp hình ảnh đối lập thể hiện sự sống mạnh mẽ…

➞ "Cành gầy" ↔ "lá xanh" → tạo nên sự đối lập về hình ảnh → nhấn mạnh nghị lực, sức sống bền bỉ.

Đáp án: C

Câu 16:

Phương pháp:

Căn cứ vào nội dung đoạn trích.

Cách giải:

Đáp án: A. Nho nhỏ, lang thang, bé bỏng, nhảy nhót.

➞ Các từ láy này đều gợi sự nhẹ nhàng, mềm mại, sinh động.

Đáp án: A

Câu 17:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

Đáp án: D. "Lang thang dù đứng im một chỗ"…

➞ Đây là nghịch ngữ vì "lang thang" thường đi lại, nhưng "đứng im" lại bất động → gợi sự tự do trong tâm tưởng dù vẫn cố định về thể xác.

Đáp án: D

Câu 18:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

Đáp án: B. Khao khát được yêu thương chân thành.

➞ Bài thơ nói đến:

- Giao cảm thiên nhiên
- Sống bình dị, không áp lực
- Hòa vào tự nhiên

→ Không nhắc đến tình yêu giữa người với người.

Đáp án: B

Câu 19:

Phương pháp:

Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

- "Nắng gay gắt cứ như cáu gắt" → so sánh
- "Cây lá nhỏ nép mình chật vật" → nhân hóa
- "Chúng ta là ai xanh được bao lâu" → ẩn dụ

Đáp án: C

Câu 20:

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

Đáp án: A. Hãy luôn kiên trì, bền bỉ, có ý chí vươn lên.

➞ Dù "cành gầy", "chật vật", cái cây vẫn "xanh đến từng chiếc lá" → biểu tượng cho sức sống, sự bền bỉ, kiên cường của con người trong cuộc sống.

Đáp án: A

PHẦN II: NGHỊ LUẬN

Câu 1:

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về cách viết đoạn văn nghị luận văn học

Cách giải:

*** Mở đoạn:** Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và hình ảnh cái cây mơ ước.

*** Thân đoạn:**

- Đó là cái cây có cành gầy" và "lá xanh". Cặp hình ảnh đối lập này thể hiện sự sức sống mạnh mẽ. Dù cây có cành gầy yếu, nhưng vẫn xanh tốt, biểu tượng cho ý chí vươn lên và tinh thần bền bỉ, kiên trì.
- Sống cuộc đời đơn giản: một cái cây sống/ không bị ai bán đứng…
- Xúc cảm, nội tâm thầm kín, bình thản trước mọi sự biến đổi của cuộc đời: một cái cây trầm ngâm…/ bạn bè quanh năm gió…/ thi thoảng có chim tới hót/ con chim sâu bé bỏng nhảy nhót/ một cái cây xanh đến từng chiếc lá… chẳng cần biết thế giới ra sao
- Cuộc đời trong xanh, giao hoà với cuộc sống: một cái cây xanh đến từng chiếc lá

=> Gợi đến những lẽ sống đẹp trong cuộc đời con người.

- Hình tượng cái cây mơ ước mộc mạc nhưng đầy sức sống được hiện lên sống động nhờ thể thơ tự do, với âm điệu nhẹ nhàng, nhịp thơ chậm rãi.

*** Kết đoạn:**

Khẳng định mơ ước là cái cây là mơ ước được sống tự do về mặt tinh thần trong một sự ràng buộc, đó là mong ước sống nhẹ nhõm thanh thản, gắn bó với thiên nhiên.

Câu 2:

Phương pháp: Vận dụng kiến thức và kĩ năng viết bài nghị luận xã hội

Cách giải:

*** Mở bài:** Giới thiệu khái quát vấn đề cần nghị luận, nêu quan điểm của bản thân về vấn đề.

*** Thân bài:**

- Giải thích

+ Mặt trời: thực thể tự nhiên mang lại ánh sáng và sự sống cho trái đất, muôn loài.

+ Hướng về Mặt trời là hướng về ánh sáng, niềm tin, hi vọng, hướng về những điều tốt lành, đẹp đẽ, cao cả.

+ Hướng thượng: Hướng tới sự tốt đẹp, cao thượng, vượt khỏi sự vị kỉ, nhỏ nhen.

=> Nhận định là một lời nhắn nhủ chân thành, thấm thía về ý nghĩa của việc lựa chọn những giá trị để hướng tới đối với cuộc đời của những người trẻ: Cũng như loài hoa vì hướng về nguồn sáng của Mặt trời mà mang dáng dấp của Mặt trời, con người khi hướng tới những điều tốt lành, tích cực sẽ sống tốt đẹp và cao thượng hơn.

- Bàn luận: Đây là một lời nhắn nhủ đúng đắn và sâu sắc. Việc lựa chọn những giá trị để hướng tới có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành lối sống, cách sống của mỗi người, đặc biệt là người trẻ:

+ Trong cuộc đời luôn tồn tại vô vàn quan niệm, giá trị khác nhau, thậm chí đối lập, được hiểu hiện ở những con người, hiện tượng…cụ thể. Trước các giá trị ấy, mỗi người đều có sự hứng thú, quan tâm, bị thu hút…của riêng mình.

+ Hướng tới các giá trị tốt đẹp, cao cả khiến con người có được nguồn năng lượng tích cực, thay đổi dần về nhận thức, nuôi dưỡng những tình cảm lành mạnh, trong sáng, từ đó chuyển biến thành những hành động đẹp đẽ, cao thượng.

+ Những giá trị tốt đẹp, nhân văn còn tạo động lực, mục tiêu, truyền cảm hứng để mỗi người không ngừng nỗ lực, phấn đấu sống đẹp hơn mỗi ngày.

+ Tuổi trẻ là giai đoạn hình thành, dần hoàn thiện thế giới quan, nhân sinh quan nên việc lựa chọn đúng những giá trị tốt đẹp để theo đuổi, để hướng tới có ý nghĩa đặc biệt quan trọng hơn bất cứ giai đoạn nào trong cuộc đời.

(Lấy dẫn chứng chứng minh)

- Mở rộng:

+ Phê phán những người trẻ dễ bị định hướng, dẫn dắt bởi suy nghĩ, nhận thức tiêu cực, vị kỉ mà dửng dưng trước những giá trị tốt đẹp, nhân văn của cuộc đời.

+ Cũng cần phân biệt, tránh bị choáng ngợp, lôi cuốn bởi những ánh sáng hào nhoáng, nhất thời, những giá trị ảo, không mang ý nghĩa nhân văn, tích cực.

- Bài học nhận thức và hành động

+ Nhận thức được ý nghĩa quan trọng của việc lựa chọn đúng những giá trị để hướng tới trong cuộc đời, nhất là đối với những người trẻ.

+ Muốn chọn được đúng những giá trị tích cực, tốt đẹp để hướng tới và định hướng cho cuộc đời mình, người trẻ cần tỉnh táo và không ngừng học hỏi, tích lũy, trau dồi kiến thức, kĩ năng, sự trải nghiệm

*** Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề.